TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2017
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo

Bà Trương Thị Dung

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị S – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà C ngõ 5 phố B phường Đ quận Đ thành phố N.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Q – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T xã T huyện Y tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị S. Anh Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị S trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn Q vào ngày 08/7/2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T huyện Y tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q nghiện ma túy và đã bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử về tội phạm ma túy. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong án trở về anh Q vẫn không từ bỏ được ma túy, thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi bời qua đêm, không chịu tập trung làm ăn nuôi dạy con cái. Chị đã khuyên giải, động viên nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Q được nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là Ngô Thị Hương G, sinh ngày 04/02/2012. Chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q không có gì chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý và tống đạt các giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q nhưng anh Q không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã về địa phương làm việc với đại diện gia đình anh Q được biết: Hiện nay anh Q vẫn sinh sống ở địa phương, những giấy tờ mà Tòa án gửi cho anh Q gia đình đều chuyển đến tận tay anh Q. Anh Q biết được yêu cầu khởi kiện của chị S, anh không muốn ly hôn nhưng nếu chị S nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Trong quá trình chung sống anh Q và chị S có 01 con chung là cháu Ngô Thị Hương G sinh năm 2012 ngoài ra không có tài sản chung hay nợ chung nào khác.

Tại phiên tòa: Chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị S và anh Ngô Văn Q được xác lập vào ngày 08/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T huyện Y tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Q nghiện ma túy, đã bị Tòa án kết án về tội phạm ma túy. Sau khi chấp hành án trở về gia đình vẫn không chịu tu tỉnh để làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chời bời dẫn đến việc chị S cảm thấy chán nản. Về phía anh Q, mặc dù biết được các yêu cầu xin ly hôn của chị S nhưng anh không đến Tòa để làm việc. Cố tình vắng mặt trong các buổi hòa giải của Tòa án điều đó thể hiện anh không có ý thức hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị S, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Thị Hương G, sinh ngày 04/02/2012. Hiện nay cháu G đang sống cùng chị S, chị S có nguyện vọng xin được nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Giang cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị S về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị S xác định không có không đề nghị Tòa án quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị S và anh Ngô Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Hương G, sinh ngày 04/02/2012. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị S phải nộp là 300.000đ. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị S đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BB/2012/08155, ngày 24/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị S được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tiến Mãn